

Mail: hangqnk21@gmail.com

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ QUY NHƠN	KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THCS NĂM HỌC 2024-2025 Môn thi: NGŨ VĂN - LỚP 9 Thời gian: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)
ĐỀ CHÍNH THỨC	

Câu 1: ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

"Ôi, đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu
Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo
Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương gió bão
Chúng tôi như hòn đá ngàn năm trong trái tim người
Như đá vững bền, như đá tốt tươi..."

(Đợi mưa trên đảo Sinh Tồn, Trần Đăng Khoa)

Câu 2: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (6.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: "Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời".

Hãy viết một bài luận trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.

Câu 3: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (12.0 điểm)

Tác giả Lưu Quý Kỳ từng nói: "**Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình.**"

Bằng trải nghiệm văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----HẾT-----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ QUY NHƠN	KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THCS NĂM HỌC 2024-2025 Môn thi: NGŨ VĂN – LỚP 9
---	---

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI CHÍNH THỨC

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đảm bảo đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm. Cần trân trọng, khích lệ những bài viết có ý tưởng sâu sắc, phát hiện độc đáo, sáng tạo, giọng văn cảm xúc, chân thật.
- Nếu thí sinh giải quyết vấn đề theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đề bài, giám khảo vẫn căn cứ đáp án cho điểm.
- Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý.

II. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

* Yêu cầu về kĩ năng:

Câu 1: Xác định được biện pháp tu từ, nêu được hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 2:

Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Thể hiện vốn sống, kinh nghiệm, sự hiểu biết của bản thân một cách sâu sắc, tinh tế qua việc nhận thức, bản luận, bình giá, dẫn chứng cụ thể và bày tỏ quan điểm... một cách hấp dẫn thuyết phục. Có kỹ năng viết bài nghị luận xã hội với những lập luận chặt chẽ, trình bày ý mạch lạc, rõ ràng. Văn viết trong sáng, có cảm xúc, không mắc các lỗi cơ bản về chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt...

Câu 3:

- Hiểu đề, biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ, dẫn chứng thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt, lập luận chặt chẽ, thuyết phục. Bố cục rõ ràng.
- Diễn đạt lưu loát, trôi chảy. Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận. Không mắc các lỗi diễn đạt, ngữ pháp, chính tả, dùng từ đặt câu...

* Yêu cầu về kiến thức:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 2,0 điểm	- Đọc hiểu: HS xác định được và phân tích tác dụng các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.	0,5đ

	* Các biện pháp tu từ trong đoạn thơ: - Điệp từ: "đảo", "sinh tồn", "chúng tôi". - Nhân hóa: “Đảo vẫn sinh tồn” - So sánh: “Chúng tôi” như “hòn đá ngàn năm trong trái tim người”, như “đá vững bền, như đá tốt tươi”.	
	* Tác dụng: Có nhiều cách diễn đạt, sau đây là một số gợi ý - Điệp từ "đảo", "sinh tồn" (đảo Sinh Tồn, đảo thân yêu, sinh tồn trên mặt đảo, đảo vẫn sinh tồn) vừa giới thiệu về hòn đảo linh thiêng của Tổ quốc, vừa thể hiện được sức sống mãnh liệt của hòn đảo giữa biển khơi cũng như người lính đảo. Điệp từ “chúng tôi” nhấn mạnh hình tượng trung tâm của đoạn thơ - người lính đảo - những người đang đối mặt với khó khăn khắc nghiệt nơi đảo xa. - Hình ảnh nhân hóa “Đảo vẫn sinh tồn” sự trường tồn của biển đảo quê hương. - Hình ảnh so sánh: “Chúng tôi” như “hòn đá ngàn năm trong trái tim người”, như “đá vững bền, như đá tốt tươi”-> Khẳng định sự kiên cường bất khuất của những chiến sỹ nơi đảo xa. Dù không có mưa trên đảo, dù sự khắc nghiệt của gió bão biển khơi nhưng họ vẫn bền gan vững chí để giữ gìn biển đảo quê hương.	1,5đ
Câu 2	Nghị luận xã hội	
6,0 điểm	Có ý kiến cho rằng: “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời” . Hãy viết một bài luận trình bày suy nghĩ về ý kiến trên.	
	+ Yêu cầu về kỹ năng: Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.	0,5đ
	+ Yêu cầu về kiến thức: Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội với kết cấu 3 phần: Mở bài: Dẫn dắt nêu vấn đề; Thân bài: Triển khai được vấn đề cần nghị luận, Kết bài: Khẳng định lại vấn đề.	0,5đ
	Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những yêu cầu cơ bản sau: - Giải thích ý kiến: + Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. + Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.	1.0đ

	=> Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời. * Bàn luận - Vì sao phải có khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự: + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại. + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn. - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn: + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng. + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người. (Học sinh lấy dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu để chứng minh) - Bàn luận mở rộng: + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.	2,5đ
	- Bài học: + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.	1,0đ 0,5đ
Câu 3 12 Điểm	Nghị luận văn học Tác giả Lưu Quý Kỳ từng nói: <i>Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình.</i> Bằng trải nghiệm văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. 1. Yêu cầu về kỹ năng: - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết vận dụng các phép lập luận để làm bài văn nghị luận văn học chứng minh một nhận định. - Biết cách chọn lọc dẫn chứng để phân tích làm sáng tỏ vấn đề. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt tốt (có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc...) Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp 2. Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:	1,0đ
	A. Mở bài: - Giới thiệu dẫn dắt vấn đề cần nghị luận.	1,0 điểm

	- Trích dẫn ý kiến.	
	B. Thân bài: 1. Giải thích: - Thơ: Thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình, bắt nguồn cảm xúc của con người, đặc điểm ngôn từ hàm súc, cô đọng, giàu nhạc tính. - Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ: Khi sáng tác thơ, nhà thơ gửi gắm tâm tư, tình cảm vào tác phẩm. - Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình: Khi tiếp nhận tác phẩm thơ, người đọc thấy được chính mình, nhận ra những cảm xúc của bản thân, cảm thấy được chia sẻ, cảm thông. -> Nhận định của tác giả Lưu Quý Kỳ đã đề cập đến đặc trưng của thơ: xuất phát từ nỗi niềm của một người (gói tâm tình của mình trong thơ) nhưng nói tiếng lòng của độc giả (Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình). Như vậy, thơ là sự đồng điệu, gặp gỡ, kết nối tâm hồn của người sáng tác và người cảm thụ thơ. Khi “tâm tình của mình” trở thành tâm tình của người đọc chứng tỏ bài thơ đã có sức cảm hóa, lay động.	2,0 điểm
	2. Bàn luận: a. Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ: - Thơ là tiếng nói của cảm xúc, tác phẩm thơ chỉ thành hình khi nhà thơ có được những cảm xúc sâu sắc mãnh liệt. Tâm tình của nhà thơ có thể là tiếng lòng của riêng một con người, cũng có thể là của cả một thế hệ, một thời đại. Những tình cảm ấy đi vào trong thơ có khi được thể hiện trực tiếp nhưng cũng có khi là những rung động, xúc cảm được dồn nén và thể hiện. - Để gói được tâm tình, với học người nghệ sĩ phải có những rung động mãnh liệt bên trong, là sự giằng vò, chấn động mạnh mẽ trong tâm hồn và bắt đầu từ hiện thực cuộc sống trước mắt người nghệ sĩ. Đồng thời, những tình cảm ấy phải được thể hiện qua hình thức nghệ thuật độc đáo, ngôn từ hàm súc, cô đọng. Có như vậy, những tình cảm, cảm xúc ấy mới được gửi gắm vào tác phẩm một cách trọn vẹn.	2.0 điểm
	b. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình. - Thơ ca có tính cá thể hóa và tính khái quát hóa. Cảm xúc làm nên thơ ban đầu là rung cảm của một cá nhân, nhưng sự rung cảm ấy có sức khái quát lớn lao, có tính nhân loại và vì thế có thể chạm được vào trái tim người đọc, để họ như thấy mình trong bài thơ ấy - Trong quá trình đọc tác phẩm văn học mới chung và tác phẩm thơ nói riêng, người đọc sẽ sống trong thế giới nghệ thuật được gợi ra từ tác phẩm, sẽ soi chiếu bản thân vào những điều tác giả gửi gắm, nhập thân vào các hình tượng thơ ca để trải nghiệm, để sống, để thấu hiểu. Người đọc cũng có suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, có niềm vui, nỗi buồn, có cảnh ngộ, tâm trạng, có nhu cầu được tìm sự tri âm tri kỉ. Nhờ đó, người đọc dễ dàng bắt gặp tâm tình nhà thơ và cảm thấy đồng cảm, như tìm thấy chính mình. - Để có thể mở ra những tâm tình nhà thơ và tìm thấy chính mình, người đọc không thể tiếp nhận thơ một cách hời hợt, phải có tâm hiểu biết, có ý	2,0đ

	thức mở rộng tầm đón nhận để lí giải và hiểu được những gì nhà thơ viết ra. Đồng thời, khi đến với tác phẩm trữ tình, cần đọc và chiêm nghiệm bằng cả tâm hồn, trái tim để hoà mình vào tác phẩm, hướng mình về những điều tốt đẹp	
	3. Chứng minh: Học sinh chọn một tác phẩm thơ để chứng minh ý kiến trên. Cần tập trung vào các ý cơ bản sau: - Tâm tình của nhà thơ. - Tâm tình của độc giả. - Sự đồng điệu của tâm hồn người sáng tác và người đọc.	3,0đ
	C. Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa của ý kiến trên. - Khẳng định suy nghĩ của bản thân.	1,0đ